

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VỀ QUẢN LÝ ĐAU CHO NGƯỜI BỆNH CỦA SINH VIÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI NĂM 2021

Đào Thị Nhung^{1*}, Nguyễn Hồng Quang¹,
Trịnh Thị Chính¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỉ lệ sinh viên có kiến thức và thái độ đúng về quản lý đau cho người bệnh.

Đối tượng và PPNC: Sinh viên (SV) ngành Điều dưỡng năm 3 tại trường CĐYT Đồng Nai.

Kết quả: 6,1% có kiến thức tốt về quản lý đau, 87,9% có thái độ không phù hợp. Kết luận: Kết quả nghiên cứu cho thấy, cần tăng cường hơn nữa nội dung giảng dạy về quản lý đau cho người bệnh trong chương trình đào tạo điều dưỡng hệ cao đẳng nhằm nâng cao kiến thức của SV về quản lý đau.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, quản lý đau, sinh viên điều dưỡng

ASSESSMENT OF THE KNOWLEDGE, ATTITUDE ABOUT PATIENT PAIN MANAGEMENT OF NURSE STUDENTS AT DONG NAI MEDICAL COLLEGE IN 2021

ABSTRACT

Objective: To determine the percentage of students who have the right knowledge and attitudes about pain management for patients.

Research Subjects and methods: 3rd year nursing students at Dong Nai Medical College.

Results: 6.1% had good knowledge related to pain management, 87.9% had inappropriate attitude.

Conclusion: The results of the study show that it is necessary to further strengthen the teaching content related to pain management for patients in the college nursing training program in order to improve students' knowledge of pain management.

Keywords: Knowledge, attitude, pain management, nursing students

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau là cảm giác khó chịu ở một người do tổn thương mô hiện có hoặc tiềm tàng, hoặc được mô

tả giống như có tổn thương mô thực sự mà người đó đang phải chịu đựng [1]. Hiện nay, quản lý đau hiệu quả được xem là một phần quan trọng trong chăm sóc y tế, trong đó người điều dưỡng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nhận định, đánh giá và đưa ra các can thiệp giảm đau cho người bệnh [2]. Việc đào tạo kiến thức và thái độ liên quan đến quản lý đau cho người bệnh được thực hiện ngay trong chương trình đào tạo cho sinh viên Điều dưỡng thông qua các môn chuyên ngành là rất quan trọng. Tại trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai, sinh viên được đào tạo về kiến thức liên quan đến nhận định và quản lý đau thông qua một số môn học trong chương trình đào tạo. Tuy nhiên, việc đánh giá kiến thức và thái độ của sinh viên liên quan đến quản lý đau cho người bệnh chưa được thực hiện. Vì vậy, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài “Đánh giá kiến thức, thái độ về quản lý đau cho người bệnh của sinh viên ngành Điều dưỡng, trường CĐYT Đồng Nai năm 2021” với các mục tiêu sau:

Xác định tỉ lệ sinh viên có kiến thức và thái độ đúng về quản lý đau cho người bệnh

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng và địa bàn nghiên cứu: Sinh viên cao đẳng năm thứ ba đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.

Thời gian nghiên cứu: Tháng 4 năm 2021

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu áp dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: nghiên cứu được thực hiện trên toàn bộ 99 SV năm ba ngành Điều dưỡng đang học tại Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai.

Phương pháp chọn mẫu: Đề tài áp dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Chọn toàn bộ 99 SV năm ba đang học tại Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai năm học 2020-2021.

Phương pháp đánh giá kiến thức: Sinh viên trả lời 9 câu hỏi liên quan đến kiến thức, mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, tổng điểm của phần kiến thức là 9 điểm.

- Sinh viên trả lời được $\geq 7/9$ câu hỏi đúng được phân loại là tốt.

1. Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai

*Tác giả liên hệ: Đào Thị Nhung

Email: nhungdao912@cyd.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/04/2024

Ngày phản biện: 30/05/2024

Ngày duyệt bài: 05/06/2024

- Sinh viên trả lời được 4-6/9 câu hỏi đúng được phân loại là trung bình.

- Sinh viên trả lời được < 4/9 câu hỏi đúng được phân loại là chưa tốt.

Phương pháp đánh giá thái độ: Sinh viên trả lời 8 câu hỏi liên quan đến thái độ, mỗi câu trả lời đúng/phù hợp được tính 1 điểm, tổng điểm của phần kiến thức là 8 điểm.

- Sinh viên trả lời được $\geq 5/8$ câu hỏi đúng được phân loại là phù hợp.

- Sinh viên trả lời được < 5/8 câu hỏi đúng được phân loại là không phù hợp.

Đạo đức trong nghiên cứu: Các đối tượng được giải thích rõ mục đích của nghiên cứu, được giữ bí mật thông tin và được quyền từ chối tham gia nghiên cứu nếu không muốn.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm giới tính, kết quả học tập của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng (n = 99)	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	89	89,9
	Nữ	10	10,1
Kết quả học tập	Xuất sắc, giỏi	31	31,3
	Khá	61	61,6
	Trung bình	7	7,1

Tỷ lệ sinh viên nữ tham gia nghiên cứu chiếm 89,9%, tỷ lệ sinh viên có kết quả học tập khá, giỏi chiếm 92,9%.

3.1. Kết quả khảo sát kiến thức về quản lý đau của sinh viên

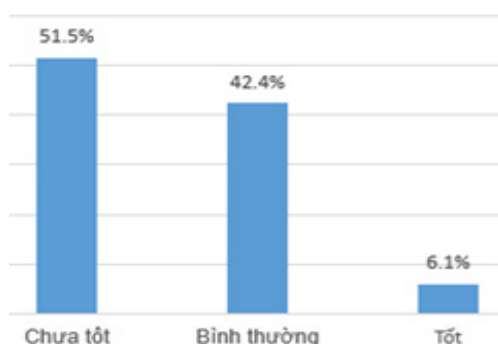
Bảng 2. Kiến thức về quản lý đau của sinh viên (n=99)

STT	Nội dung	Kết quả trả lời đúng	
		Số lượng	Tỉ lệ %
B1	Điều dưỡng có thể dễ dàng phát hiện các dấu hiệu đau ở trẻ em (-)	57	57,6
B2	Không được sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện ở trẻ em dưới 30 tháng vì có thể gây suy hô hấp	84	84,8
B3	Điều dưỡng có thể sử dụng giả dược (nước cất) để đánh giá mức độ đau ở người bệnh (-)	38	38,4
B4	Điểm đau do người bệnh tự nhận định có ý nghĩa tương tự như điểm đau do điều dưỡng đánh giá trên người bệnh.	64	64,6
B5	Người bệnh có cơn đau mãn tính nặng cần liều lượng thuốc giảm đau cao hơn người bệnh có cơn đau cấp tính	42	42,4
B6	Nghe nhạc thư giãn là một biện pháp giúp người bệnh giảm đau	68	68,7
B7	Người bệnh phụ thuộc vào thuốc giảm đau dạng thuốc phiện thường có nhu cầu tăng liều giảm đau hữu hiệu.	68	68,7
B8	Đường dùng an toàn nhất cho thuốc giảm đau dạng thuốc phiện là đường tiêm bắp (-)	50	5,05
B9	Người bệnh có cơn đau mãn tính nặng nên sử dụng liều thuốc giảm đau đều đặn theo giờ dù có hay không có triệu chứng đau	47	47,5

Nhận xét: Tỷ lệ SV trả lời đúng cao nhất ở nội dung “Không được sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện ở trẻ em vì có thể gây suy hô hấp” chiếm 84,8%. Nội dung trả lời đúng thấp nhất là “Điều dưỡng có thể sử dụng giả dược để kiểm tra dấu hiệu đau ở người bệnh” chỉ có (38,4%).

3.2. Kết quả phân loại mức độ kiến thức liên quan đến quản lý đau

MỨC ĐỘ KIẾN THỨC

**Biểu đồ 1. Phân loại mức độ kiến thức liên quan đến quản lý đau của sinh viên (n=99)**

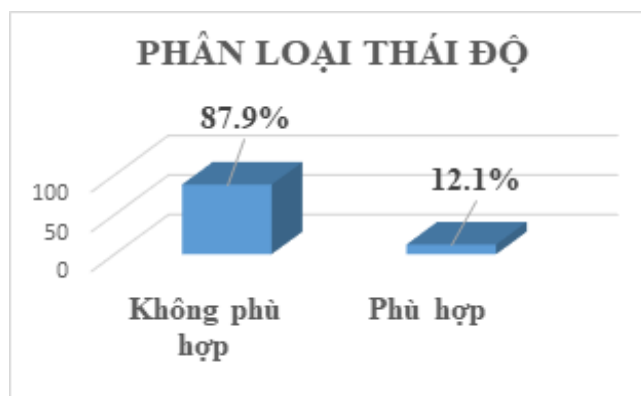
Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt liên quan đến quản lý đau rất thấp chỉ có (6,1%).

3.3. Kết quả khảo sát thái độ về quản lý đau của sinh viên**Bảng 3. Thái độ về quản lý đau của sinh viên ở từng nội dung (n=99)**

STT	Nội dung	Số lượng (tỉ lệ %)		
		Đồng ý	Bình thường	Không đồng ý
C1	Bạn có đồng ý rằng người bệnh không có biểu hiện đau có nghĩa là người bệnh không đau (-)	59 (59,6%)	9 (9,1%)	31 (31,3%)
C2	Bạn có đồng ý rằng sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện cho người bệnh đau mãn tính theo chu kỳ tốt hơn chỉ sử dụng thuốc khi người bệnh đau	48 (48,5%)	18 (18,2%)	33 (33,4%)
C3	Bạn có đồng ý rằng khi người bệnh yêu cầu tăng thêm liều giảm đau, người bệnh có nguy cơ phụ thuộc vào thuốc	14 (14,1%)	3 (3%)	82 (82,8%)
C4	Bạn có đồng ý rằng việc đánh giá đau chính xác nhất là do người bệnh tự đánh giá	29 (29,3%)	16 (16,2%)	54 (54,5%)
C5	Bạn có đồng ý rằng không nên sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện cho trẻ em dưới 30 tháng vì có thể gây suy hô hấp	10 (10,1%)	9 (9,1%)	80 (80,8%)
C6	Bạn có đồng ý rằng liều thuốc giảm đau dạng thuốc phiện khác nhau ở từng người bệnh	8 (8,1%)	12 (12,1%)	79 (79,8%)
C7	Bạn có đồng ý rằng trường hợp người bệnh đau không rõ nguyên nhân, không nên sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện cho người bệnh	4 (4%)	12 (12,1%)	83 (83,8%)
C8	Bạn có đồng ý rằng cần thường xuyên đánh giá mức độ đau và hiệu quả của thuốc giảm đau trên người bệnh ung thư có sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện	12 (12,1%)	4 (4%)	83 (83,8%)

Nhận xét: Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung “Bạn có đồng ý rằng không có biểu hiện đau có nghĩa là người bệnh không đau (-)” có mức độ đồng ý của sinh viên chiếm tỉ lệ cao nhất (59,6%). Trong khi đó nội dung “Bạn có đồng ý rằng trường hợp người bệnh đau không rõ nguyên nhân, không nên sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện cho người bệnh?” mức độ đồng ý chiếm tỉ lệ thấp nhất (4%). Ở các nội dung còn lại, tỉ lệ sinh viên có mức độ đồng ý chưa cao, điều này cho thấy sinh viên chưa đánh giá đúng mức việc cần thiết phải đánh giá mức độ đau của người bệnh trước khi thực hiện can thiệp chăm sóc.

3.4. Phân loại thái độ liên quan đến quản lý đau của sinh viên



Biểu đồ 2. Phân loại thái độ liên quan đến quản lý đau của sinh viên (n=99)

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên có thái độ không phù hợp về quản lý đau chiếm 87,9%; tỷ lệ sinh viên có thái độ phù hợp về quản lý đau chỉ chiếm 12,1%.

3.5. Mối liên quan giữa kiến thức với thái độ liên quan đến quản lý đau (n=99)

Bảng 4. Mối liên quan giữa kiến thức và thái độ liên quan đến quản lý đau (n=99)

Mức độ kiến thức	Phân loại thái độ		Tổng	p
	Không phù hợp	Phù hợp		
Chưa tốt	45 (88,2%)	6 (11,8%)	51	0.94
Bình thường	37 (88,1%)	5 (11,9%)	42	
Tốt	5 (83,3%)	1 (16,7%)	6	
Tổng	87	12	99	

Nhận xét: Kết quả bảng trên cho thấy không có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ của sinh viên về quản lý đau cho người bệnh. Dù kiến thức có ở mức độ nào thì thái độ phù hợp của sinh viên vẫn ở mức thấp. Sự khác biệt là không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

IV. BÀN LUẬN

Có 99 SV đồng ý tham gia nghiên cứu với tỷ lệ nữ chiếm 89,9%, kết quả học tập có 31,3% sinh viên đạt loại xuất sắc và giỏi.

Trong 9 nội dung kiến thức được hỏi liên quan đến quản lý đau cho người bệnh, ở nội dung “Không được sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện ở trẻ em dưới 30 tháng tuổi vì có thể gây suy hô hấp” SV trả lời đúng chiếm 84,8%. Nội dung SV trả lời đúng thấp nhất là “Điều dưỡng có thể sử dụng giả dược để kiểm tra dấu hiệu đau ở người bệnh” với tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất (38,4%). Ở những nội dung còn lại tỷ lệ SV trả lời đúng dao động 40-60%. Tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Karaman và cộng sự (16,3%) thực hiện năm 2014 tại khoa điều dưỡng ở các trường đào tạo tại phía Tây Thổ Nhĩ Kỳ [3].

Khi chia thành các mức độ kiến thức, tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt về quản lý đau thấp (6,1%). Kết quả nghiên cứu này phù hợp với kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Marzoka Abd El-Aziz Gadallah và cộng sự thực hiện tại Ai Cập năm 2019

nhằm đánh giá kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng liên quan đến quản lý đau cho trẻ em (76,2% SV đạt dưới 50% số điểm kiến thức, thái độ) [4]. Thiếu kiến thức liên quan đến quản lý đau sẽ dẫn đến việc quản lý đau cho người bệnh không hiệu quả, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, sức khỏe thể chất cũng như tâm thần của người bệnh. Theo nghiên cứu của tác giả McCarberg, B. H. và cộng sự năm 2019 về tác động của đau đến chất lượng cuộc sống của người bệnh, kết quả nghiên cứu cho thấy, tình trạng đau ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe tâm thần, công việc, giấc ngủ và mối quan hệ cá nhân của người bệnh [5]. Theo tác giả Bair MJ (2007), việc quản lý đau không hiệu quả khi người bệnh nằm viện còn dẫn đến sự không hài lòng của người bệnh khi điều trị tại cơ sở y tế [6]. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cần tăng cường hơn nữa nội dung giảng dạy liên quan đến quản lý đau cho người bệnh trong chương trình đào tạo điều dưỡng hệ cao đẳng nhằm nâng cao kiến thức của SV về quản lý đau.

Với nội dung thái độ về quản lý đau, kết quả khảo sát cho thấy nội dung sinh viên có thái độ phù hợp chiếm tỉ lệ cao nhất (59,6%) là “Bạn có đồng ý rằng không có biểu hiện đau có nghĩa là người bệnh không đau?”. Nội dung “Bạn có đồng ý rằng trường hợp người bệnh đau không rõ nguyên nhân, không nên sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện cho người bệnh?” là nội dung sinh viên có thái độ phù hợp chiếm tỉ lệ thấp nhất (4%). Ở các nội dung còn lại, tỉ lệ SV có mức độ đồng ý không cao.

Kết quả phân loại thái độ cho thấy, tỉ lệ SV có thái độ không phù hợp liên quan đến quản lý đau chiếm 87,9 %. Điều này cho thấy, SV chưa quan tâm đúng mức việc đánh giá mức độ đau của người bệnh khi thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Murad-Khalaileh và cộng sự tại Jordan về kiến thức, thái độ liên quan đến quản lý đau của sinh viên (sinh viên có thái độ chưa phù hợp liên quan đến quản lý đau và cho rằng người bệnh nên chịu đau hết sức có thể trước khi sử dụng thuốc giảm đau dạng thuốc phiện, 48% cho rằng người bệnh có sử dụng giả dược để giảm đau thay vì dùng thuốc) [7]. Khảo sát mối liên quan giữa kiến thức và thái độ liên quan đến quản lý đau cho thấy sinh viên có kiến thức tốt có thái độ phù hợp liên quan đến quản lý đau chiếm tỉ lệ cao nhất (83,3%). Tuy nhiên, không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thái độ liên quan đến quản lý đau của SV ($p > 0.05$). Kết quả nghiên cứu này khác với nghiên cứu của Jessica Latchman và cộng sự năm 2014, nghiên cứu của nhóm tác giả này chỉ ra có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ liên quan đến quản lý đau của SV có điểm kiến thức cao sẽ có điểm thái độ cao.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu kiến thức và thái độ về quản lý đau cho người bệnh của sinh viên ngành điều dưỡng cho thấy mức độ sinh viên có kiến thức tốt về quản lý đau còn thấp (6,1%); mức bình thường

chiếm 42,4% và mức chưa tốt chiếm 51,5%. Tỷ lệ sinh viên có thái độ không phù hợp về quản lý đau cho người bệnh chiếm 87,9%. Không có mối liên quan giữa mức độ kiến thức và thái độ về quản lý đau cho người bệnh của sinh viên.

Khuyến nghị: cần bổ sung nội dung giảng dạy về quản lý đau cho người bệnh vào chương trình đào tạo cao đẳng điều dưỡng để sinh viên có đủ kiến thức và thái độ về quản lý đau cho người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế (2006)**, Hướng dẫn chăm sóc giảm nhẹ đối với bệnh nhân ung thư và AIDS.
2. **Araujo L.C.D., and Romero B. (2015)**. Pain: evaluation of the fifth vital sign. A theoretical reflection. *Revista Dor*, 16(4), 291-296.
3. **Karaman E., Doğru B.V., and YILDIRIM Y. (2019)**. Knowledge and attitudes of nursing students about pain management. *Agri*, 31(2), 70-8.
4. **Gadallah M.A., Hassan A.M., and Shargawy S.A. (2017)**. Undergraduate nursing students' knowledge and attitude regarding pain management of children in Upper Egypt. *J Nurs Educ Pract*, 7(6), 100-7.
5. **McCarberg B.H., Nicholson B.D., Todd K.H., et al. (2008)**. The impact of pain on quality of life and the unmet needs of pain management: results from pain sufferers and physicians participating in an Internet survey. *American journal of therapeutics*, 15(4), 312-320.
6. **Bair M.J., Kroenke K., Sutherland J.M., et al. (2007)**. Effects of depression and pain severity on satisfaction in medical outpatients: analysis of the Medical Outcomes Study. *Journal of Rehabilitation Research & Development*, 44(2).
7. **Khalaileh M.A., and Qadire M.A. (2013)**. Pain management in Jordan: nursing students' knowledge and attitude. *British Journal of Nursing*, 22(21), 1234-1240.